

Số: 35/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng của Trường Đại học Điện lực

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng của Trường Đại học Điện lực, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Điện lực của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Điện lực và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng của Trường Đại học Điện lực.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Tạ Thị Thu Hiền

ĐC
KUN
KIỂM
HÀ
GI
9

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
(Kèm theo Nghị quyết số: 35/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3									
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	3			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chuẩn 5									
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4	3.60	3	60%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chuẩn 6									
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.2	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.1	4			
					Tiêu chí 11.2	4	4.00	5	100%
					Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 35/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng (CTĐT) của Trường Đại học Điện lực đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, cập nhật; bao quát được các yêu cầu chung cơ bản và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành đào tạo kỹ sư. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được cập nhật, có khá đầy đủ thông tin. Cấu trúc chương trình dạy học được thiết kế logic, đảm bảo được các khối kiến thức quan trọng của ngành; có sự kế thừa, phát triển từ trình độ cử nhân. Các hoạt động dạy và học tương đối đa dạng, đáp ứng được yêu cầu đặc thù và được triển khai phù hợp trong thực tế. Đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và phổ biến đến người học; kết quả đánh giá được công bố kịp thời; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình; đội ngũ giảng viên và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ chuyên môn cao và có năng lực nghiên cứu khoa học. Công tác tuyển sinh được thực hiện khá hiệu quả. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai khá chặt chẽ. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động; các điều kiện an ninh an toàn được đảm bảo. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập, quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ được thiết lập; kết quả đào tạo và khảo sát các bên liên quan được thu thập và xử lý góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Tỷ lệ việc làm và thu nhập cao, chủ yếu trong phân khúc tư nhân và liên doanh; kiến thức chuyên môn và tinh thần, thái độ làm việc của người học tốt nghiệp được các nhà tuyển dụng đánh giá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống nhằm thể hiện rõ hơn khả năng phát triển và nâng cao trình độ theo định hướng kỹ thuật và định hướng quản lý. Điều chỉnh chuẩn đầu ra và hệ thống các chỉ báo để đảm bảo yêu cầu SMART và làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cập nhật đề cương chi tiết các học phần.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, thể hiện rõ hơn những ưu thế của CTĐT kỹ sư để tăng cường truyền thông, quảng bá về CTĐT. Tiếp tục hoàn thiện đề cương các học phần, xác định chuẩn xác các điều kiện tiên quyết và các năng lực cần đạt đối với từng học

phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và mức độ khả thi. Có hướng dẫn chi tiết, cụ thể về nội dung tự học để giúp người học chủ động hơn trong quá trình học tập.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT trong nước và quốc tế; tham khảo ý kiến của các bên liên quan, nhất là đa dạng loại hình doanh nghiệp về sản xuất và sử dụng năng lượng để tiếp tục rà soát, cập nhật thường xuyên nội dung của chương trình dạy học và của các học phần. Nghiên cứu xây dựng các học phần mang tính chất nền tảng, thể hiện đậm nét hơn tính dẫn dắt của Nhà trường. Bổ sung đầy đủ điều kiện tiên quyết của các học phần và cập nhật các kiến thức mang tính nền tảng (quản trị cơ sở dữ liệu) hoặc những chủ đề mới nhất (chuyển đổi năng lượng, các nguồn năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng).

4. Có hướng dẫn chuyển hóa triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động dạy và học, vào đặc trưng sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý năng lượng. Chú trọng phát triển các kỹ năng giao tiếp xã hội, kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề một cách toàn diện; tăng tính sáng tạo, năng động, các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời và năng lực nghiên cứu của người học.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá; xây dựng quy định và lộ trình đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần; rà soát mức độ phù hợp của phương pháp đánh giá hiện tại dựa trên ma trận phát triển kỹ năng và chuẩn đầu ra để điều chỉnh. Đánh giá đề thi một cách đầy đủ và đồng bộ, sử dụng hiệu quả kết quả phân tích phổ điểm để cải tiến, tăng cường độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong đánh giá.

6. Sớm cập nhật, ban hành chiến lược phát triển đội ngũ, Đề án vị trí việc làm làm cơ sở quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn và có cơ chế ghi nhận kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên. Sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn lực giảng viên có trình độ cao. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực, hiệu quả và kết quả công việc, của kết quả nghiên cứu khoa học, mức độ đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường để trên cơ sở đó tiếp tục có những cải tiến, tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ trên quy hoạch ngành đào tạo và có tính đến yêu cầu đặc thù của CTĐT để xây dựng các chỉ số cụ thể về chiến lược phát triển. Sớm cập nhật quy chế tuyển dụng; xác định cụ thể các tiêu chí tuyển dụng, các năng lực cho từng vị trí việc làm; bổ sung quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của nhân viên; điều chỉnh đánh giá, phân loại viên chức, bổ sung các tiêu chí đánh giá về phục vụ cộng đồng.

8. Khảo sát, đánh giá về chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh hàng năm trên cơ sở đó điều chỉnh hình thức và tiêu chí phù hợp nhằm đánh giá được năng lực sáng tạo, động cơ học tập và sự phù hợp với ngành nghề. Nghiên cứu thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu hệ thống để đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ sinh viên toàn diện để có biện pháp cải tiến. Có phương án hình thành hệ thống một cửa để xử lý các yêu cầu của sinh viên một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, nhất là phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học tại cơ sở 1; đầu tư xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến. Khẩn trương thúc đẩy công tác chuyển đổi số để phục vụ công tác quản trị đại học, trước hết là xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng học liệu đào tạo trực tuyến. Sớm có kế hoạch nâng cấp, chuẩn hóa khuôn viên của Trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung cho người học.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Chú trọng thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến để điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo kỹ sư. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và cải tiến các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ phục vụ hiệu quả cho cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Xem xét yêu cầu của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp về kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khả năng tự học để điều chỉnh CTĐT và đề xuất các giải pháp phù hợp để cải thiện năng lực học tập suốt đời. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, trích quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo đúng quy định. Có chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, gắn với nghiên cứu khoa học của sinh viên, chú trọng việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng. Quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, góp phần kiến tạo các kỹ năng cần thiết. Có các khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý năng lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
